TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HSST
Ngày: 30 - 07 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Phương.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Bá Lộc.
2/ Ông Nguyễn Công Danh.
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24/7/2025 và 30/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2025/TLST-HS ngày 10/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 10/7/2025 đối với các bị cáo:

1. TRẦN HỮU T, sinh năm 1998 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: thợ cơ khí; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Trần Quang Q, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Võ Thị T1, sinh năm 1965; Bị cáo là con út trong gia đình có ba chị em; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1988 (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2019.

Tiền án: Ngày 11/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/02/2024) tại bản án số 73/2023/HSST.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 26/02/2020 của Công an xã A xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi Đánh bạc. Chấp hành xong ngày 26/5/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/01/2025, sau chuyển tạm giam từ ngày 11/01/2025 theo Lệnh tạm giam số 21/LTG ngày 10/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L (Có mặt)

2. PHẠM THANH N, sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Hộ khẩu thường trú: khu phố H, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là ấp H, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: đi biển; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1956; Bị cáo là con đầu trong gia đình có ba anh em; Vợ, con: chưa.

Tiền án: Ngày 28/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ xử phạt 36 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" tại Bản án số 05/2022/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2024.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024 của Công an thị trấn P xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã đóng phạt ngày 26/12/2024). Đồng thời, Ủy ban nhân dân thị trấn P ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý đối với người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 12/11/2024.

Nhân thân:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ ra Quyết định số 707/QĐ-UB ngày 24/4/2006 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng về hành vi gây rối trật tự có hung khí. Chấp hành xong ngày 13/02/2007.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ ra Quyết định số 1596/QĐ-UBND ngày 25/7/2012 về việc đưa người bệnh vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 11/7/2024.

- Quyết định xử phạt hành chính số 111/QĐ-XPHC ngày 20/12/2021 của Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ xử phạt số tiền 2.500.000đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/12/2024 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 333/LB ngày 27/12/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa

- Vũng Tàu cũ. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực L (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Phong P, sinh năm 1997 (Vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là ấp H, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người chứng kiến: 1/ Bà Huỳnh Thị L1, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh).

2/ Bà Nguyễn Phan Khánh L2, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh).

3/ Ông Trần Hữu T2, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố H, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là ấp H, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ 00 ngày 17/12/2024, N sử dụng điện thoại Realme C17 màu xanh liên hệ với Trần Hữu T giới thiệu N là bạn của một người tên D (chưa rõ nhân thân, lai lịch) muốn mua 600.000đồng ma túy, T đồng ý rồi hẹn giao ma túy tại nhà T ở ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen biển số 72K1-636.26 đến gặp và mua của T 01 gói ma túy với giá 600.000đồng. Sau khi có ma túy, N đến nhà người bạn tên C (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chơi rồi đến khu vực hẻm B đường T thuộc khu phố H, thị trấn P, huyện L cũ phân chia gói ma túy thành 03 gói ma túy nhỏ có kích thước khác nhau, N sử dụng 01 gói ma túy, 02 gói ma túy còn lại N cất giấu trong hộp bằng giấy để trên mặt đường ngay chỗ N ngồi thì Công an thị trấn P, huyện L cũ kiểm tra, phát hiện N có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy như đã nêu trên nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với N đồng thời thu giữ vật chứng để xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 48/KL-KTHS-MT ngày 22/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh B cũ kết luận: chất kết tinh không màu trong suốt (ký hiệu Mẫu A) chứa trong 02 gói nylon hàn kín hai đầu, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn P- Công an huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Lê Văn D1, Đặng Thanh H1, Trần Hữu T2, Phạm Thanh N, Trần Anh V, gửi giám định có khối lượng 1,2967gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Đối với Trần Hữu T khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên T gặp một người đàn ông tên T3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua dùm 600.000đồng ma túy, T3 đồng ý. Sau khi có ma túy, T đem về nhà ở ấp A, xã T, huyện L lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại T đem cất giấu mục đích bán kiếm lời. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 17/12/2024, Phạm Thanh N liên hệ hỏi mua ma túy nên T đã bán cho N 01 gói ma túy với giá 600.000đồng. Đến ngày 30/12/2024, T tiếp tục gặp và nhờ T3 mua dùm 600.000đồng ma túy. Sau khi có ma túy, T đem về nhà lấy một ít ma túy ra sử dụng, ma túy còn lại T đem cất giấu. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/01/2025, 01 đối tượng tên T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ với T để hỏi mua 300.000đồng ma túy, T đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà T. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi T cầm 01 gói ma túy bỏ vào bên trong túi quần bên phải T đang mặc chuẩn bị giao ma túy cho đối tượng tên T4 thì Công an xã T, huyện L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản kết luận giám định số 104/KL-KTHS-MT ngày 08/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B cũ kết luận: chất kết tinh không màu trong suốt (ký hiệu Mẫu A) chứa trong 01 gói nylon hàn kín hai đầu, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã T- Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Phạm Đức T5, Phạm Văn L3, Chu Sĩ B, Nguyễn Phan Khánh L2, Trần Hữu T, gửi giám định có khối lượng 0,4974gam, là ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ Đối với 01 xe ô tô hiệu Honda Vario màu nâu đen biển số 72K1-636.26 là của anh Lê Phong P cho Phạm Thanh N mượn. Anh P không biết N sử dụng xe mô tô trên để thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô trên cho anh P.

+ Đối với 01 phong bì số 48 ngày 22/12/2024 và 01 phong bì số 104 ngày 08/01/2025 đều có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B cũ (cả hai phong bì

ma túy đã được sử dụng hết để giám định); 01 cân tiểu ly màu đen trắng; 01 hộp giấy tự chế màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa có nắp đậy màu trắng, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng; 01 điện thoại hiệu Realme C17 màu xanh (imeil1: 867366041542793, imei2: 867366041542785) gắn sim 1 số 0896017409 (sêri sim: 84012401120614521DE) và sim 2 số 0931239290 (sêri sim: 8401210851311459); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (imei 1: 353753800052737; imei 2: 358196150052730) gắn sim số 0826186875 (sêri sim: 89840200011482882477). Tất cả các vật chứng trên, hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Đất (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh) quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 100/CT-VKSLĐ ngày 09/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố Trần Hữu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điền 251 của Bộ luật hình sự và truy tố Phạm Thanh N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điền 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Trần Hữu T từ 09 năm đến 10 năm tù, áp dụng điểm c khoản 1 Điền 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Thanh N từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

+ Đối với 01 phong bì số 48 ngày 22/12/2024 và 01 phong bì số 104 ngày 08/01/2025 đều có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B (cả hai phong bì ma túy đã được sử dụng hết để giám định) đựng ma túy thu giữ của các bị cáo; 01 cân tiểu ly màu đen trắng; 01 hộp giấy tự chế màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa có nắp đậy màu trắng, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng) thu giữ của bị cáo N là công cụ sử dụng ma túy là đối tượng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại hiệu Realme C17 màu xanh (imeil1: 867366041542793, imei2: 867366041542785) gắn sim 1 số 0896017409 (sêri sim: 84012401120614521DE) sim 2 số 0931239290 (sêri sim: 8401210851311459) thu giữ của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (imei 1: 353753800052737; imei 2: 358196150052730) gắn sim số 0826186875 (sêri sim: 89840200011482882477) thu giữ của bị cáo T là

công cụ các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán, tàng trữ ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo N không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Đất (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Hữu T, Phạm Thanh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Trần Hữu T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, trong khoảng thời gian từ ngày 17/12/2024 đến ngày 02/01/2025, tại khu vực nhà ở ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là ấp A, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh), T đã bán trái phép chất ma túy cho Phạm Thanh N và một đối tượng tên T4, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 20 phút ngày 17/12/2024, T bán cho Phạm Thanh N 01 gói ma túy với giá 600.000đồng. Sau khi mua ma túy từ T, N phân ra thành 03 gói ma túy nhỏ rồi đến khu vực hẻm B đường T, khu phố H, thị trấn P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ (nay là ấp H, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh) sử dụng 01 gói may túy, 02 gói ma túy còn lại N cất giấu thì bị cơ quan Công an bắt quả tang thu giữ với khối lượng ma túy qua giám định là 1,2967 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

- Lần thứ hai: vào khoảng 09 giờ ngày 02/01/2025, T đồng ý bán cho một người đàn ông tên T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 300.000đồng, khi chưa kịp giao ma túy cho T4 thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ với khối

lượng ma túy qua giám định là 0,4974 gam Methamphetamine trong túi quần bên phải của T đang mặc.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà Trần Hữu T tàng trữ trái phép qua giám định là 1,7941 gam loại Methamphetamine mục đích bán kiếm lời.

Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với kết quả điều tra trước đây tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Phạm Thanh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy, hủy hoại sức khỏe của bản thân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một bản án nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo Trần Hữu T, bị cáo hiện đang có 01 tiền án ngày 11/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ xử phạt 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án số 73/2023/HSST nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 26/02/2020 của Công an xã A xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Phạm Thanh N, bị cáo hiện đang có 01 tiền án ngày 28/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ xử phạt 36 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" tại Bản án số 05/2022/HSST nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 12/11/2024 của Công an thị trấn P xử phạt số tiền 1.500.000đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã đóng phạt ngày 26/12/2024); đồng thời, Ủy ban nhân dân thị trấn P ra Quyết định áp dụng biện pháp quản lý đối với người sử dụng trái phép chất

ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 12/11/2024. Ngoài ra, bị cáo còn là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính về hành vi gây rối, sử dụng trái phép chất ma túy, xâm hại đến sức khỏe người khác.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 xe ô tô hiệu Honda Vario màu nâu đen biển số 72K1-636.26 là của anh Lê Phong P cho Phạm Thanh N mượn. Anh P không biết N sử dụng xe mô tô trên để thực hiện tội phạm nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, giao trả xe mô tô trên cho anh P.

- Đối với 01 phong bì số 48 ngày 22/12/2024 và 01 phong bì số 104 ngày 08/01/2025 đều có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B (cả hai phong bì ma túy đã được sử dụng hết để giám định) đựng ma túy thu giữ của các bị cáo; 01 cân tiểu ly màu đen trắng; 01 hộp giấy tự chế màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa có nắp đậy màu trắng, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng) thu giữ của bị cáo N là công cụ sử dụng ma túy là đối tượng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại hiệu Realme C17 màu xanh (imeil1: 867366041542793, imei2: 867366041542785) gắn sim 1 số 0896017409 (sêri sim: 8401240112061452IDE) sim 2 số 0931239290 (sêri sim: 8401210851311459) thu giữ của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (imei 1: 353753800052737; imei 2: 358196150052730) gắn sim số 0826186875 (sêri sim: 89840200011482882477) thu giữ của bị cáo T là công cụ các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán, tàng trữ ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo T và bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với các đối tượng tên D, C, T3 và T4 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Phạm Thanh N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Hữu T 08 (T6) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Thanh N 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2024.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Đối với 01 phong bì số 48 ngày 22/12/2024 và 01 phong bì số 104 ngày 08/01/2025 đều có dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B (cả hai phong bì ma túy đã được sử dụng hết để giám định) đựng ma túy thu giữ của các bị cáo; 01 cân tiểu ly màu đen trắng; 01 hộp giấy tự chế màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 ống thủy tinh, 01 bình nhựa có nắp đậy màu trắng, 01 ống hút bằng nhựa màu trắng) thu giữ của bị cáo N là công cụ sử dụng ma túy là đối tượng Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại hiệu Realme C17 màu xanh (imeil1: 867366041542793, imei2: 867366041542785) gắn sim 1 số 0896017409 (sêri sim: 8401240112061452IDE) sim 2 số 0931239290 (sêri sim: 8401210851311459) thu giữ của bị cáo N và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (imei 1: 353753800052737; imei 2: 358196150052730) gắn sim số 0826186875 (sêri sim: 89840200011482882477) thu giữ của bị cáo T là công cụ các bị cáo sử dụng liên lạc mua bán, tàng trữ ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Đất (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13-Thành phố Hồ Chí Minh quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 79/BB-CCTHADS ngày 11/6/2025)

- Án phí: bị cáo Trần Hữu T và bị cáo Phạm Thanh N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30/7/2025, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn này tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV13-TP.HCM;
- CA TP.HCM;
- Phòng THADS KV13-TP.HCM;
- Phòng PC 10 Công an TP.HCM;
- Phòng PV 06 Công an TP.HCM;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Phương